|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-BKHĐT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Phương án Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện;*

 *Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thực hiện từ năm 2025. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 2.** Giao Tổng cục Thống kê xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết; thiết kế mẫu và phiếu điều tra; chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn thực hiện cuộc điều tra theo đúng quy định của Phương án điều tra.

**Điều 3**. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);- Văn phòng Bộ;- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp);- Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Lưu: VT, TCTK(10b). | **TUQ. BỘ TRƯỞNG****TỔNG CỤC TRƯỞNG** **TỔNG CỤC THỐNG KÊ** **Nguyễn Thị Hương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ**

**VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHĐT ngày tháng năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA**

**1. Mục đích điều tra**

Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình (viết gọn là Điều tra BĐDS) là cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích:

- Thu thập thông tin về dân số và một số đặc trưng cơ bản của dân số; tình hình biến động dân số; mức độ sử dụng các biện pháp tránh thai và nạo, phá thai làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê về dân số và kế hoạch hóa gia đình và các chỉ tiêu thống kê về dân số thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư; Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thống kê; Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam; Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia;

- Phục vụ các cấp, các ngành đánh giá tình hình, hoạch định chính sách.

**2. Yêu cầu điều tra**

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; bảo đảm tính so sánh quốc tế.

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA**

**1. Phạm vi điều tra**

Điều tra BĐDS được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là tỉnh, thành phố).

**2. Đối tượng điều tra**

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú (viết gọn là NKTTTT) của hộ dân cư (bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang, người có quốc tịch nước ngoài hiện đang ăn, ở tại hộ); không bao gồm những người đang sống trong khu vực quản lý riêng của quân đội và công an.

**3. Đơn vị điều tra**

Đơn vị điều tra là các hộ dân cư (viết gọn là hộ). Hộ bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ở chung và ăn chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hoặc không có quan hệ ruột thịt, hôn nhân, nuôi dưỡng; có hoặc không có quỹ thu - chi chung.

**III. LOẠI ĐIỀU TRA**

Điều tra BĐDS là điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của các chỉ tiêu thống kê cho cấp tỉnh và phân tổ theo thành thị, nông thôn. Mẫu Điều tra BĐDS hằng năm gồm 305.600 hộ tại 7.640 địa bàn điều tra (viết gọn là ĐBĐT), là mẫu phân tầng hai giai đoạn, được thiết kế như sau:

*Giai đoạn 1. Chọn ĐBĐT:* Dàn chọn mẫu của Điều tra BĐDS là dàn mẫu chủ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Danh sách ĐBĐT của mỗi tỉnh, thành phố tạo thành một tầng chính và được chia thành hai tầng thứ cấp là thành thị và nông thôn. Công tác chọn mẫu ĐBĐT được thực hiện riêng cho mỗi tầng theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống.

*Giai đoạn 2. Chọn hộ điều tra*: Tại các ĐBĐT đã được chọn ở Giai đoạn 1, thực hiện rà soát, cập nhật danh sách ĐBĐT và cập nhật danh sách toàn bộ các hộ của ĐBĐT. Tại mỗi ĐBĐT đã được cập nhật, chọn 40 hộ mẫu theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống để thực hiện thu thập thông tin.

Hằng năm, Tổng cục Thống kê thực hiện chọn ĐBĐT; hướng dẫn Cục Thống kê rà soát, cập nhật ĐBĐT; rà soát, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra.

**IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA**

**1. Thời điểm điều tra**

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01/4.

**2. Thời gian điều tra**

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 30 ngày, bắt đầu từ ngày 01/4 và kết thúc chậm nhất vào ngày 30/4.

**3. Phương pháp điều tra**

Điều tra BĐDS áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên thiết bị điện tử thông minh (CAPI) của điều tra viên thống kê (viết gọn là ĐTV)[[1]](#footnote-2). ĐTV đến từng hộ để hỏi trực tiếp người cung cấp thông tin và nhập đầy đủ các câu trả lời vào phiếu CAPI.

**4. Người cung cấp thông tin**

Chủ hộ (hoặc người trưởng thành khác am hiểu về các thành viên trong hộ, đủ năng lực trả lời phỏng vấn) là người cung cấp thông tin để xác định các NKTTTT của hộ và cung cấp thông tin liên quan đến các NKTTTT của hộ, các trường hợp chết theo quy định. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, ĐTV cần phỏng vấn trực tiếp thành viên đó.

Riêng các thông tin về lịch sử sinh phải hỏi trực tiếp đối tượng điều tra là nữ từ 10 - 49 tuổi; các thông tin về kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản, phải hỏi trực tiếp đối tượng điều tra là nữ từ 15 - 49 tuổi.

**V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA**

**1. Nội dung điều tra**

Điều tra BĐDS thu thập các thông tin sau:

***Phần 1: Thông tin về các thành viên trong hộ***

*-* Thông tin về nhân khẩu học;*-* Thông tin về di cư;

*-* Tình trạng đăng ký khai sinh (đối với trẻ em dưới 5 tuổi);

*-* Tình trạng đi học; trình độ giáo dục, đào tạo; bằng cấp, chứng chỉ nghề cao nhất đạt được; tình trạng biết chữ;

- Tình trạng hôn nhân.

***Phần 2: Thông tin về lịch sử sinh của nữ từ 10 - 49 tuổi, kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản của thành viên hộ là nữ từ 15 - 49 tuổi***

***Phần 3: Thông tin về thành viên của hộ đã chết*** trong khoảng thời gian từ ngày Mùng 01 Tết Âm lịch năm trước năm điều tra đến hết ngày 31/3 năm điều tra.

**2. Phiếu điều tra**

Điều tra BĐDS sử dụng 01 loại phiếu điều tra để thu thập những thông tin theo nội dung đã được đề cập ở trên.

**VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA**

Điều tra BĐDS sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra;

2. Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

3. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

**VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA ĐIỀU TRA**

**1. Quy trình xử lý thông tin**

Dữ liệu điều tra từ phiếu điện tử được ĐTV đồng bộ hằng ngày về hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến. Tại đây, giám sát viên (GSV) các cấp thực hiện việc kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu theo quy trình kiểm tra, nghiệm thu được hướng dẫn trong Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra BĐDS.

**2. Biểu đầu ra của điều tra**

Kết quả điều tra được tổng hợp theo mẫu biểu phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê được phân công theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê.

**VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA**

| **TT** | **Nội dung công việc** | **Thời gian****thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Xây dựng Phương án điều tra | Tháng 4 - 7/2024 |
| 2 | Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra | Tháng 4 - 8/2024 |
| 3 | Thiết kế mẫu biểu tổng hợp kết quả điều tra (bao gồm hướng dẫn tổng hợp chi tiết đối với từng mẫu biểu) | Tháng 9 - 11/2024 |
| 4 | Xây dựng/cập nhật các chương trình phần mềm phục vụ thu thập, giám sát, kiểm tra, nghiệm thu… dữ liệu điều tra (bao gồm xây dựng yêu cầu, kiểm thử và hoàn thiện phần mềm) | Trước tháng 3 năm điều tra |
| 5 | Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm  | Trước tháng 3 năm điều tra |
| 6 | Thiết kế mẫu và chọn địa bàn điều tra | Trước tháng 3 năm điều tra |
| 7 | Rà soát địa bàn điều tra (cập nhật danh sách thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố…) | Trước tháng 3 năm điều tra |
| 8 | Cập nhật bảng kê hộ | Trước 20/3 năm điều tra |
| 9 | Chọn hộ điều tra | Trước 26/3 năm điều tra |
| 10 | Xây dựng/cập nhật các phần mềm tổng hợp kết quả đầu ra của điều tra (bao gồm xây dựng yêu cầu, kiểm thử và hoàn thiện phần mềm) | Trước tháng 4 năm điều tra |
| 11 | In tài liệu (nếu có) phục vụ tập huấn và thu thập thông tin tại thực địa | Trước tháng 3 năm điều tra |
| 12 | Tổ chức hội nghị tập huấn các cấp (nếu có) | Tháng 02-3 năm điều tra |
| 13 | Thu thập thông tin tại địa bàn | Từ ngày 01 - 30/4 năm điều tra |
| 14 | Giám sát | Tháng 3 - 5 năm điều tra |
| 15 | Kiểm tra, ghi mã, làm sạch, nghiệm thu dữ liệu điều tra | Tháng 4 - 6 năm điều tra |
| 16 | Xử lý, tổng hợp số liệu  | Tháng 5 - 8 năm điều tra |
| 17 | Tính quyền số suy rộng | Trước tháng 8 năm điều tra |
| 18 | Biên soạn báo cáo kết quả chủ yếu của cuộc điều tra (tiếng Việt, tiếng Anh) | Quý IV năm điều tra |
| 19 | Tổ chức in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra (tiếng Việt, tiếng Anh) | Quý I năm sau |

**IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA**

**1. Công tác chuẩn bị**

***a. Chọn mẫu và rà soát ĐBĐT; cập nhật bảng kê hộ và chọn hộ điều tra***

Hằng năm, Tổng cục Thống kê thực hiện chọn mẫu ĐBĐT, hướng dẫn Cục Thống kê cập nhật địa bàn điều tra, cập nhật bảng kê hộ.

Công tác rà soát địa bàn phải đảm bảo đảm cập nhật các thay đổi về mã, tên các thông tin định danh gắn với địa bàn; các thay đổi liên quan quy mô, sự tồn tại của địa bàn trên thực tế (chia cắt, sáp nhập, giải tỏa ...).

Công tác cập nhật bảng kê hộ cần đặc biệt chú ý những ngôi nhà mới xây có người ở, những ngôi nhà trước đây không có người ở nhưng hiện đã có người đến cư trú, những ngôi nhà hiện không có người ở hoặc đã bị phá hủy, những khu vực trước đây là vùng đất trống, đồi trọc, ruộng nương, rừng nhưng nay đã có người ở,... thuộc phạm vi ranh giới ĐBĐT, nhằm cập nhật đầy đủ số hộ, số người vào bảng kê hộ của ĐBĐT được chọn mẫu.

***b. Tuyển chọn người cập nhật bảng kê, điều tra viên thống kê và giám sát viên***

- Người cập nhật bảng kê hộ: Ở mỗi ĐBĐT thực hiện tuyển chọn người am hiểu địa bàn, có tinh thần trách nhiệm thực hiện việc cập nhật bảng kê hộ.

- ĐTV: Thực hiện tuyển chọn ĐTV với số lượng phù hợp, trung bình mỗi ĐTV phụ trách từ 02 đến 03 ĐBĐT.

Trường hợp cần thiết, thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện điều tra quyết định tuyển chọn người lập bảng kê và ĐTV phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, dự toán được giao và các quy định tài chính hiện hành.

- GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

***c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra***

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp: cấp trung ương và cấp tỉnh. Mỗi cấp tập huấn trong 02 ngày (trong đó: 01 ngày giới thiệu phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ điều tra và 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử và Trang Web điều hành tác nghiệp).

*- Cấp trung ương:* Thành phần tham gia tập huấn gồm: GSV cấp trung ương và giảng viên cấp tỉnh.

*- Cấp tỉnh:* Thành phần tham gia tập huấn gồm: ĐTV; GSV cấp tỉnh và GSV cấp huyện.

Hằng năm, khi có sự thay đổi về GSV, ĐTV hoặc nghiệp vụ bổ sung, Tổng cục Thống kê (Cục Thống kê tỉnh, thành phố) chủ động tổ chức tập huấn cho đội ngũ GSV, ĐTV mới.

***d. Tài liệu điều tra***

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm.

***đ. Chương trình phần mềm***

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Phần mềm điều tra trên thiết bị điện tử (CAPI); phần mềm chọn mẫu hộ, phần mềm quản trị hệ thống điều tra trên Trang Web điều hành tác nghiệp, phần mềm xử lý, tổng hợp kết quả điều tra ...

**2. Công tác điều tra thực địa**

Tổng cục Thống kê (Cục Thống kê tỉnh, thành phố) chỉ đạo tổ chức thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời gian quy định.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kết hợp giữa kiểm tra, giám sát trực tiếp và kiểm tra, giám sát trực tuyến tập trung vào quá trình tập huấn, thu thập thông tin tại địa bàn và kiểm tra, nghiệm thu phiếu trên Trang Web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

*a) Đối với GSV cấp huyện:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, đảm bảo ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng hộ, đúng địa bàn, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;

- Duyệt toàn bộ các phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi ĐTV đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;

- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;

- Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

*b) Đối với GSV cấp tỉnh:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các ĐBĐT trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các ĐBĐT trong mỗi huyện được phân công phụ trách;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ ĐBĐT được phân công giám sát.

- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;

- Trao đổi với GSV cấp trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

*c) Đối với GSV cấp trung ương:* Thực hiện giám sát, kiểm tra với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày thông qua các phiếu điều tra đã được GSV cấp tỉnh duyệt;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới GSV cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu các tỉnh được phân công giám sát;

- Thông báo cho GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của GSV cấp tỉnh về nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử.

**4. Xử lý thông tin**

*a) Nghiệm thu phiếu điều tra*

 - Cơ quan thống kê cấp tỉnh, cấp huyện kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra của tất cả các ĐBĐT được phân công trên phạm vi tỉnh, thành phố.

- Cơ quan thống kê trung ương kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh.

*b) Xử lý thông tin*

Tổng cục Thống kê chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra.

**X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA**

Kinh phí Điều tra BĐDS do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 Bộ Tài chính ban hành về Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra BĐDS theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành thống kê./.

**YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐIỀU TRA VIÊN THỐNG KÊ**

**1. Tiêu chuẩn đối với điều tra viên**

ĐTV là những người được Cục Thống kê tuyển chọn, tập huấn và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, ĐTV đóng vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. ĐTV được tuyển chọn dựa trên các tiêu chí sau:

- Sinh sống tại ĐBĐT hoặc là người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây, khuyến khích chọn ĐTV là nữ;

- ĐTV phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên (những nơi khó khăn, có thể tuyển chọn người có trình độ trung học cơ sở), có tinh thần trách nhiệm, được tập huấn nghiệp vụ điều tra và sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điện tử;

- Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn ĐTV từ nơi khác, Cục Thống kê thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp ĐTV tiếp cận hộ điều tra. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông, Cục Thống kê được phép thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

**2. Nhiệm vụ cụ thể của điều tra viên**

***2.1. Trong giai đoạn chuẩn bị***

*a. Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra:* Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra, chú ý nghe giảng, nghiên cứu kỹ tài liệu, liên hệ với tình hình thực tế của địa phương để nắm vững phạm vi trách nhiệm của mình, cụ thể hoá các vấn đề nghiệp vụ và phương pháp điều tra.

*b. Nhận đầy đủ các tài liệu, phương tiện điều tra:* Cài đặt phần mềm điều tra trên thiết bị di động, Phiếu điều tra và các sổ tay hướng dẫn điều tra, bảng kê số hộ và số người (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra)....

*c. Chuẩn bị địa bàn điều tra:* Nhận bàn giao ĐBĐT từ GSV cấp huyện trên bảng kê và trên thực địa. Kiểm tra những hộ đã được giao điều tra xem hiện tại có còn hiện diện tại địa bàn hay không. Nếu có hộ được chọn mẫu điều tra không còn tồn tại trên địa bàn cần báo ngay cho GSV để kịp thời giải quyết.

*d. Hẹn lịch làm việc cụ thể với từng hộ:* ĐTV xây dựng lịch làm việc cụ thể cho ngày điều tra đầu tiên và những ngày tiếp theo nhằm tránh phải trở lại hộ nhiều lần. Phát hiện những hộ có thể đi vắng trong suốt thời gian điều tra để có kế hoạch điều tra phù hợp.

***2.2. Trong giai đoạn điều tra***

*a. Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa* của cuộc Điều tra BĐDS trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ.

*b. Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin là* ***phỏng vấn trực tiếp****.* Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không ghi thừa hay bỏ sót một thông tin nào trên phiếu.

*c. Phỏng vấn đầy đủ 40 hộ được giao thuộc địa bàn phụ trách.*

*d. Điều tra theo đúng tiến độ quy định:* Thực hiện điều tra theo đúng tiến độ quy định. Đội ngũ GSV giúp ĐTV khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. ĐTV cần tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lướt nhanh, làm ẩu dẫn đến kết quả kém chính xác. Thực hiện đồng bộ dữ liệu, gửi kết quả điều tra phiếu điện tử lên máy chủ theo đúng quy định.

*đ. Cuối mỗi ngày điều tra:* Kiểm tra lại các phiếu đã nhập thông tin, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời, nếu cần thiết phải quay lại hộ để xác minh và sửa chữa. Việc sửa chữa những sai sót phải theo đúng quy định.

*e. Tuân thủ sự chỉ đạo của GSV các cấp*: Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của GSV các cấp. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các ĐTV khác về nghiệp vụ cũng như về công việc.

*g. Không được tiết lộ các thông tin ghi trên phiếu cho người thứ ba.*

***2.3. Khi kết thúc điều tra***

*Rà soát bảng kê* (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra) nhằm phát hiện các hộ mẫu và nhân khẩu thực tế thường trú thuộc địa bàn điều tra đã được phân công mà chưa được điều tra ghi phiếu. Nếu có, phải tiến hành điều tra bổ sung.

*Rà soát việc đồng bộ dữ liệu* điều tra, đảm bảo toàn bộ phiếu đã điều tra được đồng bộ lên hệ thống.

**3. Quyền lợi của điều tra viên**

ĐTV được thông báo về các khoản thù lao được hưởng và được thanh toán theo tỷ lệ hoàn thành (căn cứ vào số lượng phiếu điều tra được nghiệm thu thanh toán).

1. Tổng cục Thống kê hướng dẫn phương pháp thu thập thông tin đối với hộ người nước ngoài. [↑](#footnote-ref-2)